



# KICKS e-POWER

XE CHẠY ĐIỆN SẠC XĂNG



Mẫu xe nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan

BẢO HÀNH

5 NĂM

HOẶC

TÙY ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC  
ÁP DỤNG CHO XE VÀ PIN

## Nissan Kicks - Kích hoạt tương lai

Mẫu xe Nissan Kicks được trang bị công nghệ e-POWER hoàn toàn mới và duy nhất tại Việt Nam. Cùng với kiểu dáng bắt mắt, màu sắc trẻ trung, Nissan Kicks e-POWER mang lại trải nghiệm lái phần khích như một mẫu xe điện, đồng thời tương thích tối đa với thói quen sử dụng phương tiện của người dùng tại Việt Nam. Nissan Kicks e-POWER hứa hẹn là một sản phẩm hội tụ hoàn hảo các yếu tố về cảm giác lái thú vị, mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu, ngôn ngữ thiết kế tinh tế và sự vượt trội trong công nghệ.

\*Hình ảnh có thể hơi khác so với thực tế

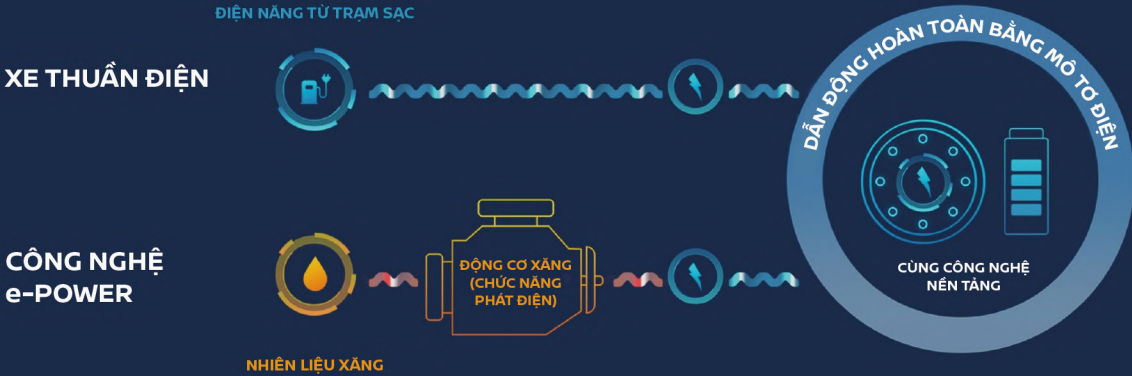
# ĐỘNG CƠ VẬN HÀNH



# e-POWER

Là công nghệ độc quyền được phát triển bởi Nissan, công nghệ e-POWER sử dụng hệ thống truyền động hoàn toàn bằng mô tơ điện, các bánh xe được dẫn động 100% thông qua mô-tơ điện công suất cao. Không giống như xe thuần điện cần sử dụng bộ sạc ngoại vi, công nghệ e-POWER sử dụng động cơ đốt trong đảm nhiệm việc nạp điện cho pin và mô tơ. Chính vì vậy, Nissan Kicks e-POWER sẽ đem lại cho người sử dụng trải nghiệm ưu việt của xe thuần điện nhưng không thay đổi thói quen sử dụng xe.

## e-POWER là công nghệ dẫn động toàn thời gian bằng mô tơ điện



## ẤN TƯỢNG TRONG MỌI GÓC NHÌN

Cùng với thiết kế thanh lịch của một chiếc SUV đô thị, Nissan Kicks e-POWER đem lại sự đột phá cho người dùng cả về trải nghiệm và phong cách, sẵn sàng chinh phục mọi tiêu chuẩn thẩm mỹ khắt khe nhất.



Chi tiết thiết kế ngoại thất tinh tế và đặc trưng của thương hiệu Nissan



\*Hình ảnh có thể hơi khác so với thực tế



## CÔNG NGHỆ TRONG TẦM TAY

Tận hưởng cảm giác thoải mái và hài lòng tối đa với hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến được trang bị trên Nissan Kicks e-POWER, mọi tình huống lái xe sẽ được kiểm soát toàn diện, cho phép người sử dụng tận hưởng hành trình một cách an tâm nhất.



Không gian nội thất tối ưu và tinh tế



Chế độ thể thao không trọng lực (zero gravity)



Cần số điện tử hiện đại



Màn hình hỗ trợ lái TFT kỹ thuật số thông minh 7"



Màn hình giải trí trung tâm 8" hiện đại

# TRẢI NGHIỆM LÁI HỨNG KHỞI

Công nghệ độc đáo trên Nissan Kicks e-POWER hoàn toàn mới cho phép các trải nghiệm lái tương tự như một mẫu xe thuần điện, đồng thời không cần phải thay đổi thói quen sử dụng. Với 3 chế độ vận hành và chế độ thuần điện, Nissan Kicks e-POWER sẽ mang đến cảm giác phấn khích trên mọi hành trình:

- EV:** Chế độ vận hành thuần điện
- Normal:** Chế độ vận hành thông thường
- Sport:** Chế độ vận hành thể thao
- Eco Mode:** Chế độ vận hành tiết kiệm
- e-Pedal step:** Kích hoạt ở chế độ **Eco** và **Sport**



## e-PEDAL STEP

VẬN HÀNH MỘT CHÂN GA

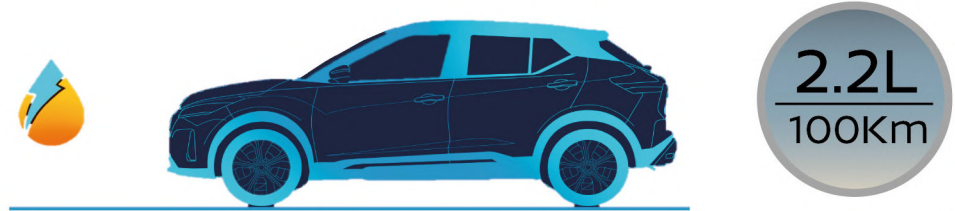


e-PEDAL Step là chế độ vận hành một chân ga cho phép người lái bắt đầu những hành trình đầy hứng khởi và thú vị khi tăng/ giảm tốc chỉ bằng một bàn đạp ga cũng như cung cấp phanh tái tạo năng lượng cho pin khi ở chế độ eco và sport giúp cho việc tối ưu và giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu khi sử dụng xe.

|              | Chế độ vận hành | Phanh tái tạo năng lượng | Khả năng tăng tốc |                                                                               |                                                                                                               |
|--------------|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| e-Pedal Step | Sport           |                          |                   | Kích hoạt <b>EV Mode</b> (chế độ chạy điện) & <b>Charge mode</b> (chế độ sạc) | Chế độ này cân bằng các đặc điểm như tốc độ phản ứng nhanh nhạy của xe điện và khả năng tiết kiệm nhiên liệu. |
|              | ECO             |                          |                   | Kích hoạt <b>EV Mode</b> (chế độ chạy điện) & <b>Charge mode</b> (chế độ sạc) | Chế độ này sẽ tập trung nhiều hơn đến việc tiết kiệm nhiên liệu                                               |
|              | Normal          |                          |                   |                                                                               |                                                                                                               |

## TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU VƯỢT TRỘI

Nissan Kicks e-POWER hoàn toàn mới cho mức tiết kiệm nhiên liệu tối ưu nhất, với 2,2L/ 100Km đường nội đô nhờ vào công nghệ e-POWER và hệ thống phanh tái sinh năng lượng để hỗ trợ sạc pin cùng chế độ vận hành một chân ga e-Pedal.



\*Hình ảnh có thể hơi khác so với thực tế

NISSAN INTELLIGENT MOBILITY

## CHUYỂN ĐỘNG THÔNG MINH

Bên cạnh công nghệ e-POWER độc nhất, Nissan Kicks e-POWER còn được bổ sung hàng loạt trang bị an toàn cao cấp, mang lại sự tự tin khi lái xe và tăng thêm sự tự hào cho chủ sở hữu.



HSA  
Hỗ trợ khởi hành  
ngang dốc



DDA  
Cảnh báo  
người lái tập trung



Camera 360°+ MOD  
Phát hiện vật thể  
di chuyển



e-Pedal Step  
Vận hành  
một chân ga

## LÁ CHẮN AN TOÀN

Trong lĩnh vực công nghệ, Nissan không ngừng theo đuổi và phát triển khái niệm "Lá chắn an toàn" và đưa tiêu chí này trở thành một trong 3 công nghệ nền tảng. Dựa trên ý tưởng về một chiếc xe giúp bảo vệ con người, Nissan cung cấp các biện pháp tối ưu khác nhau để tăng cường khả năng xử lý tình huống trong mọi trường hợp.

• HỆ THỐNG PHÂN PHỐI LỰC PHANH ĐIỆN TỬ (EBD) VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ LỰC PHANH KHẨN CẤP (BA)

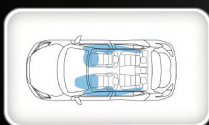


• HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH (ABS)

• HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CÂN BẰNG ĐỘNG (VDC)

• HỆ THỐNG KIỂM SOÁT ĐỘ BẮM ĐƯỜNG (TCS)

• HỆ THỐNG 6 TÚI KHÍ



## KẾT NỐI MỌI LÚC MỌI NƠI

Nissan Connect hỗ trợ toàn diện trong quá trình lái xe từ việc gọi điện, nhắn tin hand-free đến việc nghe nhạc hay sử dụng các lệnh thoại thông minh qua bluetooth. Với Nissan Connect việc lái xe chưa bao giờ trở nên dễ dàng và tiện lợi đến thế.

Nissan Connect®



Apple CarPlay



androidauto

\*Hình ảnh có thể hơi khác so với thực tế

| THÔNG SỐ KỸ THUẬT                         |                            |                        | NISSAN KICKS e-POWER E                      |                        | NISSAN KICKS e-POWER V |  |
|-------------------------------------------|----------------------------|------------------------|---------------------------------------------|------------------------|------------------------|--|
| KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG                  |                            |                        |                                             |                        |                        |  |
| Kích thước tổng thể                       | Dài x Rộng x Cao           | mm x mm x mm           | 4305 x 1760 x 1615                          |                        |                        |  |
| Chiều dài cơ sở                           |                            | mm                     | 2620                                        |                        |                        |  |
| Chiều rộng cơ sở                          | Trước x Sau                | mm                     | 1525 x 1535                                 |                        |                        |  |
| Khoảng sáng gầm xe                        |                            | mm                     | 182                                         |                        |                        |  |
| Bán kính quay đầu tối thiểu               |                            | m                      | 5.1                                         |                        |                        |  |
| Dung tích thùng nhiên liệu                |                            | L                      | 41                                          |                        |                        |  |
| Khối lượng bản thân                       |                            | kg                     | 1347                                        |                        | 1362                   |  |
| Khối lượng toàn tải                       |                            | kg                     | 1760                                        |                        |                        |  |
| ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH                        |                            |                        |                                             |                        |                        |  |
| Động cơ                                   | Loại động cơ               |                        | HR12                                        |                        |                        |  |
|                                           | Dung tích xy lanh          | cc                     | 1198                                        |                        |                        |  |
|                                           | Công suất tối đa           | (kW) Ps/rpm            | (60) 82/6000                                |                        |                        |  |
|                                           | Mô men xoắn tối đa         | Nm/rpm                 | 103/4800                                    |                        |                        |  |
| Động cơ điện                              | Loại động cơ               |                        | EM47                                        |                        |                        |  |
|                                           | Công suất tối đa           | (kW) Ps/rpm            | (100) 136/3410-9697                         |                        |                        |  |
|                                           | Mô men xoắn tối đa         | Nm/rpm                 | 280/0-3410                                  |                        |                        |  |
| Pin                                       | Kiểu loại                  |                        | Lithium-ion                                 |                        |                        |  |
|                                           | Điện áp tối đa             | V                      | 349                                         |                        |                        |  |
| Hệ thống treo                             | Trước                      |                        | Kiểu MacPherson kết hợp cùng thanh cân bằng |                        |                        |  |
|                                           | Sau                        |                        | Giằng xoắn kết hợp với thanh cân bằng       |                        |                        |  |
| Hệ thống lái                              | Trợ lực tay lái            |                        | Điện                                        |                        |                        |  |
|                                           | Chế độ vận hành            |                        | 3 Chế độ (Eco-Normal-Sport)                 |                        |                        |  |
|                                           | Chế độ thuần điện          |                        | Có                                          |                        |                        |  |
| Vành và lốp xe                            | Loại vành                  |                        | Hợp kim                                     |                        |                        |  |
|                                           | Kích thước lốp             |                        | 205/55R17                                   |                        |                        |  |
| Phanh                                     | Trước                      |                        | Đĩa thông gió                               |                        |                        |  |
|                                           | Sau                        |                        | Đĩa                                         |                        |                        |  |
| Tiêu chuẩn khí thải                       |                            | Euro 5                 |                                             |                        |                        |  |
| NGOẠI THẤT                                |                            |                        |                                             |                        |                        |  |
| Cụm đèn trước                             | Đèn chiếu gần              |                        | LED                                         | LED                    |                        |  |
|                                           | Đèn chiếu xa               |                        | LED                                         | LED                    |                        |  |
|                                           | Dải đèn LED chạy ban ngày  |                        | Có                                          | Có                     |                        |  |
|                                           | Tự động bật/tắt            |                        | Không                                       | Có                     |                        |  |
|                                           | Follow me home             |                        | Có                                          | Có                     |                        |  |
| Cụm đèn hậu                               | Kiểu đèn hậu               |                        | LED                                         | LED                    |                        |  |
| Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba) |                            | Có                     |                                             | Có                     |                        |  |
| Đèn sương mù                              |                            | Không                  |                                             | LED                    |                        |  |
| Gương chiếu hậu ngoài                     | Chức năng chỉnh điện       |                        | Có                                          | Có                     |                        |  |
|                                           | Chức năng gập điện         |                        | Có                                          | Có                     |                        |  |
|                                           | Tích hợp đèn báo rẽ LED    |                        | Có                                          | Có                     |                        |  |
|                                           | Tích hợp camera trên gương |                        | Không                                       | Có                     |                        |  |
| Lưới tản nhiệt                            |                            | Mạ chrome dạng Vmotion |                                             | Mạ chrome dạng Vmotion |                        |  |
| Tay nắm cửa                               |                            | Cùng màu thân xe       |                                             | Cùng màu thân xe       |                        |  |
| Kiểu loại Antenna                         |                            | Vây cá                 |                                             | Vây cá                 |                        |  |

\* Một số thông tin có thể thay đổi không cần báo trước

Tham khảo tại trang web [www.nissanvietnam.vn](http://www.nissanvietnam.vn) | Hoặc gọi số hotline **1900-1189** để biết thêm chi tiết

| THÔNG SỐ KỸ THUẬT                             |  | NISSAN KICKS e-POWER E                    |  | NISSAN KICKS e-POWER V                                                                                             |  |                                                                                                                    |  |
|-----------------------------------------------|--|-------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| NỘI THẤT                                      |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Tay lái                                       |  | Chất liệu                                 |  | 3 chấu - Bọc da - Dạng D-cut thể thao                                                                              |  | 3 chấu - Bọc da - Dạng D-cut thể thao                                                                              |  |
| Nút bấm điều khiển tích hợp                   |  |                                           |  | Tích hợp nút bấm đàm thoại rảnh tay, ra lệnh giọng nói, tăng giảm âm lượng, lựa chọn bài hát và nút bấm điều khiển |  | Tích hợp nút bấm đàm thoại rảnh tay, ra lệnh giọng nói, tăng giảm âm lượng, lựa chọn bài hát và nút bấm điều khiển |  |
| Gương chiếu hậu trong                         |  |                                           |  | 2 chế độ ngày & đêm                                                                                                |  | 2 chế độ ngày & đêm                                                                                                |  |
| Tay nắm cửa trong xe                          |  |                                           |  | Đen                                                                                                                |  | Mạ chrome                                                                                                          |  |
| Chất liệu bọc ghế                             |  |                                           |  | Nỉ                                                                                                                 |  | Da                                                                                                                 |  |
| Ghế trước                                     |  | Loại ghế                                  |  | Dạng thể thao                                                                                                      |  | Dạng thể thao                                                                                                      |  |
|                                               |  | Điều chỉnh ghế lái                        |  | Chỉnh tay 6 hướng                                                                                                  |  | Chỉnh tay 6 hướng                                                                                                  |  |
| TIỆN NGHI                                     |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Cụm đồng hồ                                   |  | Loại đồng hồ                              |  | Digital cùng màn hình siêu sáng 7 inch                                                                             |  | Digital cùng màn hình siêu sáng 7 inch                                                                             |  |
| Hệ thống giải trí                             |  | Màn hình giải trí đa phương tiện          |  | Màn hình giải trí cảm ứng 8 inch AM/FM/USB Bluetooth, Apple CarPlay + Android Auto                                 |  | Màn hình giải trí cảm ứng 8 inch AM/FM/USB Bluetooth, Apple CarPlay + Android Auto                                 |  |
|                                               |  | Chức năng kết nối điện thoại              |  | Đàm thoại rảnh tay và chức năng kết nối Smartphone                                                                 |  | Đàm thoại rảnh tay và chức năng kết nối Smartphone                                                                 |  |
|                                               |  | Số loa                                    |  | 4                                                                                                                  |  | 6                                                                                                                  |  |
| Hệ thống điều hòa                             |  |                                           |  | Tự động                                                                                                            |  | Tự động                                                                                                            |  |
| Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Khóa cửa điện                                 |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Chức năng khóa cửa từ xa                      |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Cửa sổ điều chỉnh điện                        |  |                                           |  | Lên xuống 1 chạm của người lái                                                                                     |  | Lên xuống 1 chạm của người lái                                                                                     |  |
| Điều khiển hành trình (Cruise control)        |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Phanh tay điện tử + Auto hold                 |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Cần số điện tử                                |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM                   |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Hệ thống báo động                             |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Mã hóa động cơ (Immobilizer)                  |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| AN TOÀN CHỦ ĐỘNG                              |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh / ABS            |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / BA       |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / EBD    |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Hệ thống cân bằng điện tử / VDC               |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo / TCS              |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HSA     |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Cảm biến lùi                                  |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Cảnh báo người lái tập trung /DAA             |  |                                           |  | Không                                                                                                              |  | Có                                                                                                                 |  |
| Camera 360                                    |  |                                           |  | Không                                                                                                              |  | Có                                                                                                                 |  |
| Chức năng phát hiện vật thể di chuyển / MOD   |  |                                           |  | Không                                                                                                              |  | Có                                                                                                                 |  |
| AN TOÀN BỊ ĐỘNG                               |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Túi khí                                       |  | Túi khí người lái & hành khách phía trước |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
|                                               |  | Túi khí bên hông phía trước               |  | Không                                                                                                              |  | Có                                                                                                                 |  |
|                                               |  | Túi khí rèm                               |  | Không                                                                                                              |  | Có                                                                                                                 |  |
| Nhắc nhở cài dây an toàn                      |  |                                           |  | Hàng ghế trước                                                                                                     |  | Hàng ghế trước                                                                                                     |  |
| Móc ghế an toàn cho trẻ em ISO FIX            |  |                                           |  | Có                                                                                                                 |  | Có                                                                                                                 |  |
| Dây đai an toàn                               |  |                                           |  | 3 điểm cho tất cả các ghế                                                                                          |  | 3 điểm cho tất cả các ghế                                                                                          |  |
| MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU                       |  |                                           |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                                    |  |
| Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)                 |  | Ngoài đô thị                              |  | 6.1                                                                                                                |  | 6.1                                                                                                                |  |
|                                               |  | Kết hợp                                   |  | 4.6                                                                                                                |  | 4.6                                                                                                                |  |
|                                               |  | Trong đô thị                              |  | 2.2                                                                                                                |  | 2.2                                                                                                                |  |

## MÀU SẮC



## KÍCH THƯỚC





Nissan Intelligent Mobility moves you one step ahead. In cars that feel like an extension of you, helping you see more and sense, reacting with you, and sometimes even for you, Nissan Intelligent Mobility is about a better future - moving us to a world that safer, more sustainable, and exciting

Website: [nissanvietnam.vn](http://nissanvietnam.vn)  
Facebook: [facebook.com/nissanvietnam](https://facebook.com/nissanvietnam)  
Youtube: [youtube.com/nissanvietnam](https://youtube.com/nissanvietnam)